

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BIẾN THỂ VÀ VẬT LIỆU ĐIỆN HÀ NỘI

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100779340 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần
thứ 10 ngày 14 tháng 12 năm 2016)*

Địa chỉ: Số 55, đường K2, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: 04.7644795. Fax: 04.7644796.

Website: <http://www.ctbt.vn>

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Hoàng Trung

Chức vụ: Tổng giám đốc

Số điện thoại: 0977491786

MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	2
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	2
1.1	Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch.....	3
1.2	Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	4
1.3	Quá trình hình thành và phát triển.....	4
1.4	Quá trình tăng vốn của công ty	5
2.	Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	6
3.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông	7
3.1	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty.....	7
3.2	Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ nắm giữ	8
3.3	Cơ cấu cổ đông	8
4.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch;	8
5.	Hoạt động kinh doanh.....	9
5.1	Sản phẩm, dịch vụ của Công ty Cổ phần Chế tạo Biển thể và Vật liệu điện	9
5.2	Nguyên vật liệu.....	10
5.3	Trình độ công nghệ.....	11
5.4	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ.....	11
5.5	Hoạt động Marketing.....	12
6.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	13
7.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	13
8.	Chính sách đối với người lao động.....	13
9.	Chính sách cổ tức.....	14
10.	Tình hình hoạt động tài chính	15
10.1	Các chỉ tiêu cơ bản	17
10.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	17
11.	Tài sản.....	18
12.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	19
13.	Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của công ty đại chúng.....	19
14.	Chiến lược ,định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	19
15.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	20
II	QUẢN TRỊ CÔNG TY	20
1.	Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị	20
1.1	Danh sách Hội đồng quản trị	20
1.2	Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị	22
2.	Cơ cấu, thành phần và hoạt động của ban kiểm soát.....	23
2.1	Danh sách Ban kiểm soát	23
2.2	Sơ yếu lý lịch của Ban kiểm soát.....	24
3.	Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý	26
3.1	Danh sách tổng giám đốc và các cán bộ quản lý.....	26
3.2	Sơ yếu lý lịch của tổng giám đốc và các cán bộ quản lý.....	27
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	27
III.	PHỤ LỤC	277

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên gọi Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BIẾN THÉ VÀ VẬT LIỆU ĐIỆN HÀ NỘI**
- Tên giao dịch tiếng Anh: **HA NOI TRANSFORMER MANUFACTURING AND ELECTRIC MATERIAL JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **CTBT HN., JSC**
- Trụ sở chính: **Số 55, đường K2, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.**
- Điện thoại: **(84.4) 7644795**
- Fax: **(84.4) 7644796**
- Logo:



- Website : <http://www.ctbt.vn>
- Vốn điều lệ đăng ký : 35.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 35.000.000.000 đồng
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 27 tháng 12 năm 2007
- Người đại diện theo pháp luật của công ty: Hoàng Trung – Tổng giám đốc
- Thông tin về giấy CN ĐKKD: số 0100779340 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 14 tháng 12 năm 2016
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh:

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản và cho thuê văn phòng,

Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị điện phân phối và điều khiển điện. Chi tiết : Sản xuất máy biến áp, các loại thiết bị điện, khí cụ điện, vật liệu điện, máy móc kỹ thuật điện công nghiệp có điện áp đến 110KV,

Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán máy biến áp và các loại thiết bị điện, khí cụ điện, vật liệu điện, máy móc kỹ thuật điện có điện áp đến 110KV

Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động. Chi tiết : Kinh doanh dịch vụ nhà hàng ăn uống(không bao gồm kinh doanh hát karaoke, quán bar, vũ trường),

Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý ký gửi, bán buôn, bán lẻ hàng hóa, vật tư thiết bị điện, điện tử, thông tin viễn thông,

Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây lắp đường dây và trạm biến áp có điện áp đến 110KV,

Sửa chữa thiết bị khác. Chi tiết : Sửa chữa bảo dưỡng các thiết bị điện công nghiệp có điện áp đến 110KV,

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết : Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại vật tư thiết bị điện,

Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện. doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện qui định của pháp luật.

1.2 Giới thiệu về Chứng khoán đăng ký giao dịch:

- Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: BTH
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 3.500.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: Không
- Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm ngày 15/06/2017, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài là 1.606 cổ phần tương ứng 0,05%

1.3 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần chế tạo biến thế và vật liệu điện Hà Nội tiền thân là Nhà máy Chế tạo biến thế thuộc Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam được thành lập từ năm 1963 tại cơ sở số 10 Trần Nguyên Hãn, Hà Nội. Đây là Nhà máy lớn đầu tiên của Việt Nam được thành lập với nhiệm vụ tự thiết kế, chế tạo máy biến áp điện lực để phục vụ cho nền kinh tế quốc dân.

Trong quá trình phát triển đi lên cũng như để đáp ứng nhu cầu chuyên môn hóa ngày càng cao của xã hội và yêu cầu thực tế của một số ngành công nghiệp, Bộ chủ quản đã quyết định tách một số bộ phận của Nhà máy Chế tạo biến thế để thành lập các nhà máy khác.

- Năm 1983, phân xưởng vật liệu cách điện của Nhà máy chế tạo biến thế được tách ra để thành lập Nhà máy vật liệu cách điện. Đến năm 2003, Nhà máy vật liệu cách điện được cổ phần hóa và đổi tên thành Công ty cổ phần Thiết bị điện Hà Nội
- Năm 1994, Nhà máy Chế tạo biến thế liên doanh với tập đoàn ABB (Bộ phận ở Châu Á Thái Bình Dương - tập đoàn lớn nhất thế giới trong lĩnh vực thiết bị điện) thành lập Công ty liên doanh Chế tạo biến thế - ABB.

Sau khi thành lập Công ty liên doanh Chế tạo biến thế - ABB, thực hiện theo chủ trương của Nhà nước về việc cho phép các công ty nước ngoài được đầu tư 100% vốn tại Việt Nam, tháng 1 năm 1999, Nhà máy Chế tạo biến thế đã tách ra khỏi công ty liên doanh và hoạt động độc lập trở lại. Tuy nhiên, đến tháng 5 năm 2002 Nhà máy chế tạo biến thế mới rút hết và hoàn tất xong các thủ tục chuyển nhượng toàn bộ phần vốn của mình cho phía đối tác liên doanh là công ty TNHH ABB. Công ty TNHH ABB trở thành công ty có 100% vốn nước ngoài. Sau khi tách ra khỏi liên

doanh, với tiềm lực và kinh nghiệm sẵn có được tích lũy, Nhà máy chế tạo biến thế tiếp tục đi lên và không ngừng phát triển với tốc độ phát triển bình quân là 22%/năm.

Đến tháng 3/2005, thực hiện chủ trương của Nhà nước, Nhà máy chế tạo biến thế đã thực hiện cổ phần hóa và lấy tên là Công ty cổ phần Chế tạo biến thế Hà Nội.

Tháng 9 năm 2005, Công ty Cổ phần chế tạo biến thế và vật liệu điện Hà Nội được thành lập trên cơ sở hợp nhất của Công ty cổ phần thiết bị điện Hà Nội và Công ty Cổ phần Chế tạo biến thế Hà Nội theo quyết định số 105/QĐ-HĐQT ngày 25 tháng 4 năm 2005 của Tổng công ty thiết bị kỹ thuật điện. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103009203 ngày 28 tháng 9 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là: 23.464.450.000 đồng.

Trải qua gần 54 năm xây dựng và phát triển, với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất máy biến áp điện lực, các sản phẩm mang nhãn hiệu của Công ty đã có mặt trên khắp thị trường trong cả nước với chất lượng tốt, độ tin cậy cao, chiếm được lòng tin của khách hàng và góp phần to lớn vào sự nghiệp chống Mỹ cứu nước và sự nghiệp Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa đất nước. Hiện nay, các sản phẩm của Công ty đã và đang được cung cấp trong tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân và đời sống sinh hoạt.

Từ trong thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc đến thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước, Công ty đã luôn luôn hoàn thành xuất sắc toàn diện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đã được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân chương cao quý như: Huân chương độc lập, Huân chương chiến công, Huân chương kháng chiến, Huân chương lao động...

Ngày 27 tháng 12 năm 2007 Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) đã cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 35/GCN-TTGDHN, số lượng cổ phiếu đăng ký là 3.000.000 cổ phiếu

Ngày 03 tháng 12 năm 2010 Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD) đã cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung lần thứ nhất, số lượng đăng ký là 3.500.000 cổ phiếu.

Ngày 06/12/2010 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành Quyết định số 931/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu 3.500.000 cổ phiếu BTH

Ngày 10/04/2015 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành Quyết định số 196/QĐ-SGDHN về việc hủy niêm yết cổ phiếu BTH do bị lỗ 3 năm liên tiếp từ 2012- 2014. Công ty chính thức hủy niêm yết từ ngày 07/05/2015.

1.4 Quá trình tăng vốn của công ty

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Phương thức	Cơ sở pháp lý
25/04/2007	6.535.550.000	30.000.000.000	Phương án tăng vốn điều lệ dưới hình	- Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 21/03/2007

			<p>thức chào bán riêng lẻ cổ phiếu ra bên ngoài dành 90% cho cổ đông hiện hữu và 10% cho các đối tác chiến lược, thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát. Giá phát hành 15.000đồng/cổ phần</p>	<p>việc phát hành thêm 653.333 cổ phần gồm 90% cho cổ đông hiện hữu và 10% cho đối tác chiến lược, thành viên HĐQT và ban kiểm soát</p> <p>-Giấy CNDKKD số 0100779340do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ nhất ngày 31/05/2017</p>
15/12/2010	5.000.000.000	35.000.000.000	<p>Phương án tăng vốn điều lệ dưới hình thức chào bán riêng lẻ cổ phiếu ra bên ngoài dành 500.000 CP .Cho cổ đông hiện hữu 400.000CP theo tỷ lệ 15:2 và 100.000 CP cho HĐQT và ban kiểm soát với giá phát hành 12.000đồng/CP</p>	<p>- Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 06/06/2009 về việc phát hành thêm 500.000 cổ phần ,gồm 400.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu và 100.000 cổ phần cho HĐQT và Ban kiểm soát.</p> <p>- Công văn số 1679/UBCK-QLPHngày 07/06/2010 của UBCKNN về việc nhận đầy đủ hồ sơ báo cáo phát hành.</p> <p>- Công văn số 105 ngày 25/10/2010 về việc báo cáo kết quả phát hành.</p> <p>-Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày số 0100779340 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần 7</p>

Nguồn: Công ty cổ phần Chế tạo Biển thể và Vật liệu điện Hà Nội

2. Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý của công ty

Sơ đồ 1: Bộ máy quản lý Công ty



Hội đồng cổ đông

Hội đồng cổ đông là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty cổ phần. Hội đồng cổ đông là Công ty, ứng hoặc giám đốc điều hành là Công ty bảo vệ và quản lý tài sản của các chủ tịch hội đồng quản trị. Ông không phải quyết định nhân sự và không được quyền quyết định nhân sự của Hội đồng quản trị. Hội đồng cổ đông có quyền:

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty cổ phần trên quyền danh của Hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây: a) Điều hành công việc của Công ty; b) Quyết định kế hoạch kinh doanh, tài chính, nhân sự, và các vấn đề khác liên quan đến công việc của Công ty; c) Quyết định nhân sự và quyền hạn của Hội đồng quản trị; d) Quyết định nhân sự và quyền hạn của Hội đồng quản trị; e) Quyết định nhân sự và quyền hạn của Hội đồng quản trị; f) Quyết định nhân sự và quyền hạn của Hội đồng quản trị; g) Quyết định nhân sự và quyền hạn của Hội đồng quản trị; h) Quyết định nhân sự và quyền hạn của Hội đồng quản trị; i) Quyết định nhân sự và quyền hạn của Hội đồng quản trị; j) Quyết định nhân sự và quyền hạn của Hội đồng quản trị; k) Quyết định nhân sự và quyền hạn của Hội đồng quản trị; l) Quyết định nhân sự và quyền hạn của Hội đồng quản trị; m) Quyết định nhân sự và quyền hạn của Hội đồng quản trị; n) Quyết định nhân sự và quyền hạn của Hội đồng quản trị; o) Quyết định nhân sự và quyền hạn của Hội đồng quản trị; p) Quyết định nhân sự và quyền hạn của Hội đồng quản trị; q) Quyết định nhân sự và quyền hạn của Hội đồng quản trị; r) Quyết định nhân sự và quyền hạn của Hội đồng quản trị; s) Quyết định nhân sự và quyền hạn của Hội đồng quản trị; t) Quyết định nhân sự và quyền hạn của Hội đồng quản trị; u) Quyết định nhân sự và quyền hạn của Hội đồng quản trị; v) Quyết định nhân sự và quyền hạn của Hội đồng quản trị; w) Quyết định nhân sự và quyền hạn của Hội đồng quản trị; x) Quyết định nhân sự và quyền hạn của Hội đồng quản trị; y) Quyết định nhân sự và quyền hạn của Hội đồng quản trị; z) Quyết định nhân sự và quyền hạn của Hội đồng quản trị.

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan kiểm soát hoạt động của Công ty cổ phần. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây: a) Kiểm soát hoạt động của Công ty; b) Kiểm soát tài chính, nhân sự, và các vấn đề khác liên quan đến công việc của Công ty; c) Kiểm soát nhân sự và quyền hạn của Ban Kiểm soát; d) Kiểm soát nhân sự và quyền hạn của Ban Kiểm soát; e) Kiểm soát nhân sự và quyền hạn của Ban Kiểm soát; f) Kiểm soát nhân sự và quyền hạn của Ban Kiểm soát; g) Kiểm soát nhân sự và quyền hạn của Ban Kiểm soát; h) Kiểm soát nhân sự và quyền hạn của Ban Kiểm soát; i) Kiểm soát nhân sự và quyền hạn của Ban Kiểm soát; j) Kiểm soát nhân sự và quyền hạn của Ban Kiểm soát; k) Kiểm soát nhân sự và quyền hạn của Ban Kiểm soát; l) Kiểm soát nhân sự và quyền hạn của Ban Kiểm soát; m) Kiểm soát nhân sự và quyền hạn của Ban Kiểm soát; n) Kiểm soát nhân sự và quyền hạn của Ban Kiểm soát; o) Kiểm soát nhân sự và quyền hạn của Ban Kiểm soát; p) Kiểm soát nhân sự và quyền hạn của Ban Kiểm soát; q) Kiểm soát nhân sự và quyền hạn của Ban Kiểm soát; r) Kiểm soát nhân sự và quyền hạn của Ban Kiểm soát; s) Kiểm soát nhân sự và quyền hạn của Ban Kiểm soát; t) Kiểm soát nhân sự và quyền hạn của Ban Kiểm soát; u) Kiểm soát nhân sự và quyền hạn của Ban Kiểm soát; v) Kiểm soát nhân sự và quyền hạn của Ban Kiểm soát; w) Kiểm soát nhân sự và quyền hạn của Ban Kiểm soát; x) Kiểm soát nhân sự và quyền hạn của Ban Kiểm soát; y) Kiểm soát nhân sự và quyền hạn của Ban Kiểm soát; z) Kiểm soát nhân sự và quyền hạn của Ban Kiểm soát.

phần Đầu tư và phát triển hạ tầng Hoàng thành	do Sở kế hoạch đầu tư cấp thay đổi lần 10 ngày 20/03/2017	thường kết toà nhà HCO-Melia,P Trần hưng đạo,Q Hoàn kiếm-TP Hà nội		
---	---	--	--	--

Nguồn: Danh sách chốt cổ đông tại ngày 15/6/2017 do VSD cấp

3.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ nắm giữ

Công ty hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 28/09/2005 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu là 28/09/2005.Theo qui định của Luật doanh nghiệp,đến thời điểm hiện tại cổ phiếu cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng

3.3 Cơ cấu cổ đông tại ngày 15/6/2017

Bảng 3: *Cơ cấu cổ đông tại ngày 15/06/2017*

Chỉ tiêu	Số lượng CD	Số lượng Cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước	206	1.734.414	17.344.140.000	49,55
Tổ chức	18	1.734.414	17.344.140.000	49.55
Cá nhân	188	1.763.980	17.639.800.000	50.4
Cổ đông nước ngoài	4	1.765.586	17.655.860.000	50.45
Tổ chức	0	0	0	0
Cá nhân	4	1.606	16.060.000	0.05
Tổng số cổ phần	210	3.500.000	35.000.000.000	100

Nguồn: Danh sách chốt cổ đông tại ngày 15/6/2017 do VSD cấp

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.

4.1 Công ty mẹ: Không

4.2 Công ty con: Không

4.3 Công ty liên kết: Không

5. Hoạt động kinh doanh

5.1 Sản phẩm, dịch vụ của Công ty cổ phần Chế tạo biến thế và Vật liệu điện Hà nội

Hiện nay, các sản phẩm của Công ty được cung cấp trên thị trường với khối lượng và chủng loại ngày càng đa dạng hơn. Trong đó, các sản phẩm chính của Công ty bao gồm:

- Máy biến áp điện lực: là một sản phẩm rất quan trọng trong hệ thống truyền tải điện. Việc truyền tải điện năng đi xa từ nơi sản xuất đến các nơi tiêu thụ điện trong hệ thống điện hiện nay cần phải có tối thiểu từ 4 đến 5 lần tăng giảm điện áp. Máy biến áp là một loại máy điện tĩnh có nhiệm vụ biến đổi điện áp, từ điện áp cao xuống điện áp thấp và ngược lại.
- Các loại máy biến áp phân phối ngâm dầu từ 25 kVA đến 15.000 kVA, cấp điện áp tới 35kV, dùng để biến đổi điện áp hạ từ cao xuống thấp cho phù hợp với điều kiện sử dụng. MBA gồm 2 phần chính: ruột máy và thân máy
- Thiết bị điện

Chất lượng van loại ZnO dùng cho trạm và đường dây điện có cấp điện áp 6-35 kV, dùng để ngắt dòng ngắn mạch, bảo vệ thiết bị và đường dây khỏi bị hư hỏng do dòng ngắn mạch gây ra. Chất lượng van loại ZnO dùng cho trạm và đường dây điện có cấp điện áp 6-35 kV, dùng để ngắt dòng ngắn mạch, bảo vệ thiết bị và đường dây khỏi bị hư hỏng do dòng ngắn mạch gây ra. Chất lượng van loại ZnO dùng cho trạm và đường dây điện có cấp điện áp 6-35 kV, dùng để ngắt dòng ngắn mạch, bảo vệ thiết bị và đường dây khỏi bị hư hỏng do dòng ngắn mạch gây ra.

- Bạc Bakelit dùng cho máy cán thép được sản xuất trên công nghệ ép nhựa nhiệt rắn (loại nhựa Rezolic) để tạo ra sản phẩm bạc cán thép theo khuôn mẫu. Bạc cán thép có tính năng tốt như: độ bền kéo, bền nén và cách nhiệt tốt. Nhiệt độ làm việc của vật liệu Bakelit từ 100 - 200oC, có khả năng làm việc trong các nhà máy cán thép từ 9 - 12 ca.
- Sứ đỡ, sứ xuyên bằng Polyme được chế tạo từ phương pháp đúc khuôn nhằm thay thế các loại sứ nung cũ. Tính năng của vật liệu này là cách điện, cách nhiệt tốt, đồng thời có độ bền cơ học cao hơn hẳn các loại sứ thông thường, ít rạn nứt, vỡ.
- Chụp đầu cáp, Elbow và sứ T-plug: là loại sản phẩm cách điện bằng đồng và plastic do Công ty nhập khẩu từ nước ngoài, CT đang đầu tư công nghệ chế tạo trong tương lai.

5.2 Nguyên vật liệu

Nguồn nguyên vật liệu chính dùng cho sản xuất các loại sản phẩm của công ty được chia làm hai nguồn:

- + Dùng cho việc chế tạo sản phẩm máy biến áp
- + Dùng cho chế tạo và sản xuất các loại vật liệu điện.
- Nguyên liệu dùng cho máy biến áp bao gồm: tôn silic, đồng các loại, dầu biến thế. .

Bảng 4: Cơ cấu nguyên vật liệu chính trong giá vốn của sản phẩm máy biến áp

STT	Danh mục nguyên vật liệu chính	% trong giá vốn	Xuất xứ
1	Tôn silic	36	Nga
2	Đồng các loại	28	Việt Nam
3	Dầu biến thế	15	Hàn Quốc

Nguồn: Công ty cổ phần Chế tạo biến thế và Vật liệu điện Hà Nội

- Nguyên vật liệu chính dùng cho sản xuất vật liệu điện bao gồm: sắt thép, đồng các loại, sứ cách điện và cách điện polime.

Bảng 5: Cơ cấu nguyên vật liệu trong giá vốn của sản phẩm vật liệu điện

STT	Danh mục nguyên vật liệu chính	% trong giá vốn	Xuất xứ
1	Sắt thép	21	Việt Nam
2	Đồng các loại	20	Việt Nam
3	Sứ và vật liệu cách điện polime	15	Việt Nam, TQ

Nguồn: Công ty cổ phần Chế tạo biến thế và Vật liệu điện Hà Nội

Các nguyên vật liệu chính của công ty như tôn silic, dây điện từ, dầu biến thế được mua từ các nhà nhập khẩu nguyên vật liệu trong nước, phần lớn các nhà cung cấp này đều đã có quan hệ hợp tác lâu dài với công ty.

Bên cạnh các vật liệu chính dùng để chế tạo, sản xuất sản phẩm còn có: tôn đen, vật liệu cách điện và các phụ kiện, phụ liệu khác.

Do đặc tính của thị trường nguyên vật liệu là giá cả biến động thường xuyên nên công ty áp dụng chính sách mua nguyên vật liệu khá linh hoạt. Công ty sẽ tùy thuộc vào giá thị trường nhập khẩu và giá chào của các nhà nhập khẩu trong nước để lựa chọn đối tác cung cấp có lợi nhất.

Ngoài ra, các nhà cung cấp nguyên vật liệu của công ty đều là những công ty có năng lực tài chính tốt, có uy tín trên thị trường và chất lượng sản phẩm nhập khẩu ổn định. Do đó, việc cung cấp nguyên vật liệu của công ty luôn đảm bảo kịp tiến độ sản xuất. Mặt khác, nhằm giảm rủi ro từ phía nhà cung cấp, công ty cũng chủ động tìm kiếm những đối tác mới với giá cả và chất lượng cạnh tranh.

5.3 Trình độ công nghệ

Công ty đã đầu tư nhiều trang thiết bị, máy móc hiện đại với công nghệ sản xuất tiên tiến như: hệ thống cắt tôn chéo, dây chuyền sản xuất máy biến áp điện lực lõi thép chất lượng công suất lớn và công nghệ chế tạo Van chống sét ZnO...

Danh sách các dây chuyền sản xuất hiện nay của công ty bao gồm

- Máy cắt tôn:
- Máy quấn dây:
- Lò ủ tôn silic
- Lò sấy MBA:
- Hệ thống cầu trục
- Máy ép 100 tấn

5.4 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Công ty chế tạo biến thế và vật liệu điện Hà Nội đã được cấp chứng chỉ ISO 9001-2008 về hệ thống kiểm tra chất lượng sản phẩm. Do vậy, tất cả các sản phẩm do công ty sản xuất đều được kiểm tra chặt chẽ từ khâu mua nguyên vật liệu, thiết kế đến sản xuất và kiểm tra thành phẩm. Các sản phẩm của công ty được kiểm tra chất lượng chặt chẽ theo công đoạn.

- Thứ độ cách điện của dầu biến áp trước khi nhập kho
- Kiểm tra kích thước bố dây theo bản vẽ, đo điện trở bố dây hoàn thành
- Kiểm tra ba via và dung sai lõi thép hoàn thành so với bản vẽ
- Tất cả các chi tiết cơ khí khác đều kiểm tra kích thước so với bản vẽ

- Sau khi lắp ráp hoàn thành MBA, bộ phận KCS tiến hành thử cao áp, kiểm tra độ cách điện, kiểm tra tổn hao không tải, đo tỷ lệ phóng điện và các tiêu chuẩn khác theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6306:1997 và IEC 76-1:1993 và tiêu chuẩn số TC/62QD-EVN ngày 05/05/2017

5.5 Hoạt động Marketing

Công ty sử dụng chính sách marketing khá linh hoạt, tùy vào đối tượng khách hàng mà công ty có các chính sách giá cả, phân phối và hậu mãi hợp lý. Đối với khách hàng là các công ty xây dựng thì chính sách giá cả được chú trọng hơn so với các chính sách khác. Nhưng đối với các khách hàng là các nhà máy, các công ty thì chính sách sau bán hàng được ưu tiên hơn chính sách giá. Các chính sách Marketing của Công ty bao gồm:

Chính sách sản phẩm: Chất lượng sản phẩm là một trong những tiêu chí hàng đầu tạo nên thương hiệu máy biến thế của công ty. Vì vậy chất lượng sản phẩm luôn được đặt ở vị trí trung tâm trong mọi kế hoạch sản xuất sản phẩm của công ty. Công ty luôn luôn có những cải tiến kỹ thuật nhằm giảm tổn hao không tải xuống mức thấp nhất, đồng thời tăng tuổi thọ của máy. Mọi ý kiến phản hồi từ phía khách hàng về sản phẩm của công ty đều được công ty tiếp thu và có biện pháp khắc phục kịp thời.

Chính sách khách hàng: Khách hàng của công ty chủ yếu là các doanh nghiệp hoạt động trong ngành điện, hoặc các nhà máy sản xuất trong các khu công nghiệp. Bên cạnh đó, công ty đang nỗ lực để nâng cao năng lực sản xuất, trình độ công nghệ cũng như khả năng tài chính, từng bước tham gia vào các lô thầu lớn của điện lực các tỉnh và thành phố.

Chính sách giá: Giá cả các sản phẩm của công ty luôn ở mức cạnh tranh so với các sản phẩm cùng loại trên thị trường. Bên cạnh đó, công ty có chính sách giá ưu đãi cho các khách hàng truyền thống. Ngoài ra, đối với những khách hàng mới, công ty cũng có chính sách khuyến mãi hấp dẫn để thu hút khách hàng.

Chính sách khuyến trương: Thương hiệu máy biến thế của công ty là thương hiệu rất quen thuộc, có uy tín và được nhiều doanh nghiệp trong ngành biết tới. Để củng cố hơn nữa uy tín và thương hiệu của mình, trong thời gian qua công ty cũng tích cực tham gia các hội chợ triển lãm sản phẩm do Tổng công ty thiết bị điện Việt Nam tổ chức. Bên cạnh đó công ty cũng tiến hành quảng cáo sản phẩm trên một số phương tiện thông tin đại chúng như báo chí và truyền hình.

Chính sách phân phối: Công ty chủ yếu thực hiện chính sách phân phối trực tiếp. Đồng thời, công ty cũng sử dụng đại lý phân phối sản phẩm MBA.

Chính sách sau bán hàng: Tất cả các sản phẩm MBA và thiết bị điện của Công ty đều được bảo hành 12 tháng. Trong trường hợp sản phẩm của công ty gặp sự cố, Công ty đều cử cán bộ đến tận nơi lắp đặt để kiểm tra tình trạng máy, khắc phục sự cố tại chỗ hoặc đưa sản phẩm về công ty sửa chữa.

Bảng 6: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty qua các năm 2015, 2016

Đvt: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	36.163.278.378	34.047.397.042	-5,8%
2	Vốn chủ sở hữu	25.978.896.620	25.609.296.385	-1,4%
3	Doanh thu thuần	27.593.190.242	21.709.831.118	-21,3%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-2.084.574.136	-1.045.771.415	-
5	Lợi nhuận khác	2.819.667.368	676.171.180	-72,1%
6	Lợi nhuận trước thuế	735.093.232	-369.600.235	-50%
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	735.093.232	-369.600.235	-50%
8	Giá trị sổ sách(vốn/cổ phiếu)	7.423	7.317	-1,4%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của CTCP Chế tạo Biến thế và Vật liệu điện Hà Nội

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:

7.1 Vị thế của công ty trong ngành:

Hiện nay thị phần của công ty chiếm tỷ trọng khá nhỏ trên thị trường do có các cơ sở nhỏ lẻ cũng chế tạo máy biến thế trên toàn quốc có khoảng 20 công ty chế tạo được các loại máy biến thế trên 35KVA chủ yếu ở Miền bắc, Trong Nam cũng khoảng 10 công ty. Đối thủ cạnh tranh của công ty rất mạnh như Công ty TNHH ABB, CTCP thiết bị điện Đông anh, Công ty CP tập đoàn HANANKA...

7.2 Triển vọng phát triển của ngành:

Trong những năm tới nhu cầu về các sản phẩm ngành điện như máy biến thế các loại, sản phẩm bạc cán thép cho ngành luyện cán thép là rất lớn, cần thiết không chỉ đối với sản xuất mà còn đối với cả tiêu dùng. Hiện nay nhà nước vẫn đang thực hiện chính sách bảo hộ cho ngành điện nói chung và chế tạo biến thế và vật liệu điện nói riêng, bằng các chính sách hạn chế nhập khẩu đối với các sản phẩm ngành điện. Nhu cầu của thị trường đối với sản phẩm của công ty hiện nay là rất lớn, được đánh giá là ổn định và có tiềm năng phát triển.

8. Chính sách đối với người lao động

Số lượng lao động của công ty tại thời điểm 31/12/2016 là 48 người với nội dung chi tiết như sau:

Bảng 7: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2016

Tiêu chí phân loại lao động	Số lượng		Tỉ trọng
	Nam	Nữ	
Phân theo trình độ học vấn			
1. Đại học	14	6	41,67
2. Cao đẳng/ Trung cấp	15	2	35,42
3. Lao động phổ thông + học nghề	6	5	22,91
Tổng cộng	35	13	100%

Nguồn: Công ty cổ phần Chế tạo biến thế và Vật liệu điện Hà Nội

- Chính sách đào tạo, lương, thưởng trợ cấp:
 - Thời gian làm việc: 8 giờ/ngày; 6 ngày/tuần
 - Các chế độ làm thêm giờ, nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ Tết, ốm đau, thai sản được thực hiện theo đúng quy định của Luật lao động.
 - Điều kiện làm việc của người lao động: được trang bị đầy đủ các phương tiện về bảo hộ lao động, an toàn lao động. Nơi làm việc đạt tiêu chuẩn về không gian, ánh sáng, độ thoáng, đạt tiêu chuẩn vệ sinh cho phép về tiếng ồn, bụi, hơi ẩm... Các yếu tố này được kiểm tra định kỳ để đảm bảo việc duy trì và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động ngày càng tốt hơn.
 - Chính sách tuyển dụng và đào tạo: Với mục tiêu để đảm bảo nguồn nhân lực có trình độ, có kỹ thuật, Công ty luôn trú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực nhằm khuyến khích người lao động thường xuyên học tập, nâng cao trình độ nghiệp vụ và tay nghề để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc. Với quy chế tuyển dụng và đào tạo hiện có của Công ty đang được áp dụng đã mang lại nguồn nhân lực đầy đủ và có trình độ đáp ứng kịp thời, đầy đủ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Tiền lương, tiền thưởng: được trả cho người lao động theo đúng quy chế trả lương, thưởng của Công ty dựa trên cơ sở vị trí công việc đảm nhận và kỹ năng của từng người lao động. Quy chế trả lương được xây dựng nhằm đảm bảo tính công bằng, đồng thời khuyến khích người lao động. Đối với bộ phận trực tiếp sản xuất sản phẩm. Công ty thực hiện trả lương theo sản phẩm, tiền thưởng cũng được xác định dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty và hiệu quả công việc của từng vị trí.
 - Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.
 - Bên cạnh các chính sách tiền lương, tiền thưởng, người lao động trong Công ty còn được hưởng chế độ trợ cấp khác khi có hiếu hỉ, đau ốm, tai nạn... Chính sách này đã giúp người lao động phấn khởi, tích cực lao động sản xuất và gắn bó lâu dài với lợi ích của Công ty.
 - Mức lương bình quân năm 2016 của CBCNV Công ty đạt 3.200.000 đồng/người/tháng
- Với các chính sách đối với người lao động như trên, Công ty đã đạt được cúp vàng "Vì sự tiến bộ xã hội và phát triển bền vững" do Tổng liên đoàn lao động Việt Nam trao tặng.

9. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do HĐQT đề xuất, việc xác định mức cổ tức tạm thời và tổ chức thực hiện chi trả cổ tức và được Đại hội cổ đông thông qua.

Năm 2015 do hoạt động kinh doanh lãi thấp nên Công ty không chia cổ tức

Năm 2016, do hoạt động kinh doanh không lãi nên Công ty không chia cổ tức

Trong những năm tới, Công ty sẽ cố gắng có lãi nhằm đảm bảo có lợi nhất cho các cổ đông cũng như đảm bảo khả năng mở rộng và phát triển sản xuất kinh doanh.

10. Tình hình hoạt động tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của công ty được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực của kế toán Việt Nam.

10.1 Các chỉ tiêu cơ bản

a Trích khấu hao tài sản cố định

- Trích khấu hao TSCĐ: Chế độ khấu hao tài sản thực hiện theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Số năm khấu hao tài sản cố định như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc : 25-50 năm
- Máy móc thiết bị : 10-15 năm
- Phương tiện vận tải truyền dẫn : 6 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý : 3 - 8 năm

b Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty thực hiện thanh toán đúng hạn và đầy đủ

c Các khoản phải nộp theo luật định:

Bao gồm thuế và các khoản phải nộp Nhà nước, Công ty thực hiện đầy đủ theo đúng chế độ quy định.

d Trích lập các quỹ theo luật định:

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

e Tình hình công nợ hiện nay: không có nợ quá hạn và công ty hiện nay chưa có vay nợ dài hạn

Bảng 8: Số dư nợ vay các năm như sau

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
1	Vay và nợ ngắn hạn	0	0
2	Vay và nợ dài hạn	0	0
	Tổng cộng	0	0

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của CTCP Chế tạo Biển thể và Vật liệu điện Hà Nội

Bảng 9: Các khoản phải thu

Đvt: đồng

STT	Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.762.613.336	1.676.714.739
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.261.721.929	6.107.329.822
2	Trả trước cho người bán	100.000.000	0
3	Các khoản phải thu khác	372.754.386	355.698.701
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(4.971.862.979)	(4.786.313.784)
II	Các khoản phải thu dài hạn	0	0
	Tổng cộng	1.762.613.336	1.676.714.739

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của CTCP Chế tạo Biển thể và Vật liệu điện Hà Nội

Bảng 10: Các khoản phải trả

Đvt: đồng

STT	Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
I	Nợ ngắn hạn	10.184.381.758	8.438.097.657
1	Phải trả người bán	8.666.790.361	7.229.507.885
2	Thuế và các khoản phải nộp NN	301.236.374	132.912.311
3	Người mua trả trước tiền	492.349.275	551.538.815
4	Phải trả người lao động	426.303.000	353.557.638
5	Chi phí phải trả	209.658.833	36.363.636
6	Doanh thu chưa thực hiện	6.000.000	125.563.636
7	Phải trả khác	82.043.915	8.653.734
II	Nợ dài hạn	0	0
	Tổng cộng	10.181.381.785	8.438.097.657

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của CTCP Chế tạo Biển thể và Vật liệu điện Hà Nội

10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 11: Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	lần	2,3	2,63
(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	0,63	0,69
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,28	0,25
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,39	0,33
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân	lần	1,51	1,15
Vòng quay khoản phải thu = Doanh thu thuần/các khoản phải thu bình quân	lần	0,76	0,62
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	lần	0,03	(0,02)
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	lần	0,28	(0,01)
Lợi nhuận sau thuế /Vốn CSH bình quân	lần	0,02	(0,01)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	lần	(0,07)	(0,05)

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của CTCP Chế tạo Biển thể và Vật liệu điện Hà Nội

11. Tài sản

Bảng 11: Tình hình tài sản cố định của công ty tính đến thời điểm 31/12/2016

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	GTCL	%GTCL/NG
I	TSCĐ hữu hình	29.649.796.327	8.053.429.089	27,16
	Nhà cửa vật kiến trúc	13.065.705.333	5.408.432.284	41,4
	Máy móc thiết bị	14.001.763.255	2.236.035.413	16
	Phương tiện vận tải	1.443.413.321	196.400.141	13,6
	Thiết bị DCQL	1.138.914.418	212.561.251	18,62
II	TSCĐ vô hình	-	-	-
Tổng		29.649.796.327	8.053.429.089	27,16

cộng				
-------------	--	--	--	--

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của CTCP Chế tạo Biện thể và Vật liệu điện Hà Nội

Bảng 12: Tình hình xây dựng cơ bản dở dang của công ty tính đến thời điểm 31/12/2016

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Chi phí XD CBDD	3.530.030.000	3.530.030.000
- Đầu tư mua sắm tài sản cố định	3.530.030.000	3.530.030.000

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của CTCP Chế tạo Biện thể và Vật liệu điện Hà Nội

Tình hình đất đai:

Bảng 13: Tình hình sử dụng đất đai

STT	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Thời hạn bắt đầu thuê	Thời hạn thuê (năm)	Loại hình
1	Số 55 đường K2-P Cầu diễn-Q Nam Từ Liêm-TP Hà Nội	14.786	13/12/2006	30	Thuê

Nguồn: Theo hợp đồng thuê đất của CTCP Chế tạo Biện thể và Vật liệu điện Hà Nội

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017
Vốn điều lệ	35.000	-	35.000	-
Doanh thu thuần	27.000	+24%	35.000	+29%
Lợi nhuận sau thuế	300	+50%	1000	+33%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,11%	-	2,86%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	0,86%	-	2,86%	-
Cổ tức	-	-	-	-

Nguồn: (Nghị quyết ĐHCĐ ngày 27/05/2017)

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:

-Thanh lý vật tư tồn kho (không sử dụng hoặc đã bị hư hỏng) thanh lý máy móc thiết bị không còn sử dụng hoặc đã bị hư hỏng, thanh lý thành phẩm hư hỏng, hoặc không bán được. Cụ thể như sau:

+ Khi sắp xếp lại 3 kho nguyên vật liệu gồm: đồng nhôm, sắt thép và sứ thì đã phân loại được những vật tư không dùng là bóng xe, trục bóng xe, chóp gang, trong năm 2017 công ty có kế hoạch bán thanh lý những vật tư không dùng này.

+ Trước đây công ty có 3 phân xưởng lắp ráp biến thế, hiện nay sắp xếp lại còn 1 phân xưởng sản xuất và 2 phân xưởng đã dùng cho thuê để tăng thu nhập. Sau quá trình sắp xếp một số tài sản như máy tiện, máy đột, máy bào không sử dụng và đã xin ý kiến để trong năm 2017 tiến hành thanh lý.

-Xử lý các khoản nợ phải thu khó đòi: Hiện nay công ty đang tích cực tiến hành thu hồi các khoản công nợ khó đòi đã được trích dự phòng của Công ty TNHH Nhất nước và Công ty CP đầu tư Bất động sản Hà nội, dự kiến trong năm 2017 có thể thu hồi được các khoản công nợ này.

-Dọn dẹp lại kho bãi tận dụng diện tích kho bãi nhà xưởng không còn sử dụng để cho thuê nhằm tăng cường doanh thu cho công ty. Cụ thể hiện nay đã cho thuê được 4 nhà xưởng, nhà ăn, sân bãi ki ốt, hầu như không còn khoảng dư thừa nào.

- Tìm kiếm phương án kinh doanh thương mại một số chủng loại vật tư, thiết bị điện đối với các công ty điện lực. Cụ thể công ty đã ký hợp đồng làm đại lý bán hàng TU và TI cao thế cho Tổng CTCP Thiết bị điện Việt nam.

- Liên doanh liên kết thi công các gói thầu xây lắp của các công ty điện lực, từng bước nâng cao năng lực sản xuất, năng lực kinh doanh tiến tới các gói thầu lớn trong ngành điện lực. Cụ thể vừa qua công ty cũng đã trúng gói thầu cung cấp dây cáp điện cho công ty Điện lực Hà tây

- Rà soát tiết kiệm chi phí hoạt động quản lý, hoạt động kinh doanh.....

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...): Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.

Xây dựng phương án và tổ chức thực hiện thanh lý máy móc thiết bị không có nhu cầu sử dụng, hàng hoá, vật tư tồn kho lâu năm. Xây dựng phương án và tổ chức làm sạch các khoản nợ phải thu khó đòi phải trả kéo dài nhiều năm. Đẩy mạnh hoạt động thương mại, chú trọng công tác thanh toán để nâng cao hiệu quả hoạt động thương mại.

Để đảm bảo doanh thu dịch vụ cũng như hiệu quả SXKD trước mắt đẩy mạnh doanh thu dịch vụ : Sắp xếp lại kho, bố trí lại nhà xưởng để tiết kiệm tối đa diện tích kho tàng nhà xưởng cho thuê, tận dụng các khoảng đất trống cho các đơn vị có nhu cầu thuê diện tích mặt bằng.

Về sản xuất : Tăng cường tìm các đơn hàng MBA lẻ và MBA lò theo năng lực sản xuất của công ty. Tăng cường sản xuất bạc cán thép đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Tăng cường các hoạt động xây lắp công trình điện để đảm bảo doanh thu lợi nhuận. Tiết kiệm mọi chi phí không cần thiết

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không

II) QUẢN TRỊ CÔNG TY

1 Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị

1.1 Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên thành viên	Chức danh trong HĐQT	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành
2	Trịnh Việt Dũng	Phó CT HĐQT	Không điều hành
3	Đoàn Thị Thu Ngân	Ủy viên HĐQT	Không điều hành

1.2 Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

1.2.1. Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Chủ tịch HĐQT

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 18/12/1957
- Số CMND: 011667423 cấp ngày 09/12/2004 tại Hà Nội
- Hộ khẩu TT: Số 25G ngõ 3 Phố Hàm Long-Hoàn Kiếm -HN
- Quốc tịch: Việt nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hoá vật liệu xây dựng-Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - Từ 1980 - 1994: Giảng viên trường đại học Kiến trúc
 - Từ 1994-2004: Phó tổng giám đốc công ty CP bất động sản TOGI
 - Từ 2004 - nay: Chủ tịch HĐQT công ty CP đầu tư và phát triển hạ tầng Hoàng thành
 - Từ 2017 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chế tạo biến thế và vật liệu điện HN
- Chức vụ tại hiện nay tại tổ chức: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chế tạo biến thế và vật liệu điện HN
- Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP đầu tư và phát triển hạ tầng Hoàng thành
- Số cổ phần nắm giữ: Không cổ phần

- Những người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

1.2.2. Ông: Trịnh Việt Dũng - Phó chủ tịch HĐQT

- Giới tính: : Nam
- Ngày sinh: : 15/02/1958
- Số CMND : 012275661 cấp ngày 22/11/1999 tại Hà Nội
- Hộ khẩu TT : Số 9 đường Phạm Ngũ Lão-Hoàn kiếm -HN
- Quốc tịch : Việt nam
- Trình độ chuyên môn: : Tiến sỹ kỹ thuật
- Nơi công tác hiện nay : Công ty CP đầu tư và phát triển hạ tầng Hoàng thành
- Quá trình công tác :
 - 1975-1980 Học tại ĐH bách khoa Hà nội
 - 1984-1987 Công tác tại viện kỹ thuật nhiệt đới- Thuộc viện KH và CN Việt nam
 - 1988-1999 Làm Nghiên cứu sinh tại CH Séc
 - 1999-2007 Làm Kinh doanh tại CH Séc ,nguyên làm CT hội Doanh nghiệp VN tại Séc
 - 2008-2015 Giám đốc CTCP đầu tư và PT Công nghệ cao VINASHIN
 - 2015- 2017 CT HĐQT Công ty CP PT Hạ tầng Vĩnh Phúc, CT HĐQT Công ty CP Chế tạo Biển thể và Vật liệu điện Hà nội
 - 2017 - Hiện nay: Ủy viên HĐQT công ty đầu tư và phát triển hạ tầng Hoàng thành, Ủy viên HĐQT Công ty CP Chế tạo Biển thể và Vật liệu điện Hà nội
- Chức vụ tại hiện nay tại tổ chức : Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP Chế tạo Biển thể và Vật liệu điện Hà nội
- Chức vụ tại tổ chức khác : Ủy viên HĐQT công ty đầu tư và phát triển hạ tầng Hoàng thành
- Số cổ phần nắm giữ: : Không cổ phần

- Những người có liên quan: : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

1.2.3 Bà Đoàn Thị Thu Ngân - Ủy viên HĐQT

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 26/08/1958
- Số CMND 010110846 cấp ngày 12/03/2007 tại Hà Nội
- Hộ khẩu TT Số 7 Vọng Đức-P Hàng Bài-Hoàn Kiếm -HN
- Quốc tịch: Việt nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hệ thống điện-Thạc sỹ QTKD
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 1991-2006 Công tác tại công ty Điện lực TP Hà nội
 - Từ 2006-2013 Làm giám đốc công ty điện lực Hoàn Kiếm-Tổng công ty điện lực thành phố Hà nội
 - Từ 2015 đến nay: Làm phó tổng giám đốc công ty CP Đầu tư và phát triển hạ tầng Hoàng thành
 - Từ 2016 đến nay : Ủy viên HĐQT Công ty CP Chế tạo Biến thế và Vật liệu điện Hà nội
- Chức vụ tại hiện nay tại tổ chức Ủy viên HĐQT Công ty CP Chế tạo Biến thế và Vật liệu điện Hà nội
- Chức vụ tại tổ chức khác Phó Tổng giám đốc Công ty CP đầu tư và phát triển hạ tầng Hoàng thành
- Số cổ phần nắm giữ: Không cổ phần
- Nơi công tác hiện nay Công ty CP đầu tư và phát triển hạ tầng Hoàng thành
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty Không

2 Ban kiểm soát

2.1 Danh sách ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh trong BKS
1	Đình Hoàng Long	Trưởng BKS
2	Lê Thị Thu Hương	TV BKS
3	Trịnh Thu Quỳnh	TV BKS

2.2 Sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát

2.2.1 Ông Đình Hoàng Long – Trưởng ban kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 28/11/1976
- Số CMND 011853998 cấp ngày 19/04/2009 tại Hà Nội
- Hộ khẩu TT Số 47/548 đường Nguyễn Văn Cừ-Q Long biên-Hà nội
- Quốc tịch Việt nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính
- Quá trình công tác:
 - Từ 2004-T3/2017: Trưởng phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp-Cty chứng khoán SSI
 - Từ 2010 – Nay: Trưởng ban kiểm soát Công ty CP đầu tư và phát triển hạ tầng Hoàng thành
 - T4/2017-Nay: Giám đốc công ty CIG
 - 2016-Nay : Trưởng ban kiểm soát công ty CP Chế tạo biến thế và Vật liệu điện HN
- Chức vụ tại hiện nay tại tổ chức Trưởng ban kiểm soát công ty CP Chế tạo biến thế và Vật liệu điện HN
- Chức vụ tại tổ chức khác Trưởng ban kiểm soát Công ty CP đầu tư và phát triển hạ tầng Hoàng thành
Giám đốc công ty CIG
- Số cổ phần nắm giữ: Không cổ phần
- Những người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty Không

2.2.2 Bà Lê Thị Thu Hương – Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 05/01/1971
- Số CMND 011888919 cấp ngày 01/06/2010 tại Hà Nội
- Hộ khẩu TT Phòng 107,B13 TT bệnh viện Bạch mai-P Phương mai-Q Đống đa-HN
- Quốc tịch Việt nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ T8/1995 - T2/2006: Kế toán tổng hợp công ty CP bất động sản TOGI,kế toán trưởng khách sạn TOGI Cửa lò, Kế toán trưởng xí nghiệp thiết kế và xây dựng,Kế toán trưởng chi nhánh công ty CP bất động sản TOGI tại Hà nội
 - Từ T2/2006-T2/2010 : Kế toán trưởng công ty CO Bất động sản và TM Vĩnh Hà,Trợ lý tài chính ngân hàng TMCP Bắc á
 - T3/2010-Nay: Kế toán trưởng công ty CP cơ khí Trần Hưng Đạo
 - Từ 2015 – nay : Thành viên ban kiểm soát công ty CP Chế tạo biển thể và Vật liệu điện HN
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức Thành viên ban kiểm soát công ty CP Chế tạo biển thể và Vật liệu điện HN
- Chức vụ tại tổ chức khác Kế toán trưởng công ty CP cơ khí Trần Hưng Đạo
- Số cổ phần nắm giữ: Không cổ phần
- Những người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty Không

2.2.3 Bà Trịnh Thu Quỳnh – Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 02/09/1974
- Số CMND 011715571 cấp ngày 04/04/2006 tại Hà Nội
- Hộ khẩu TT Số 1A Phố Đặng Thái Thân -TP Hà nội
- Quốc tịch Việt nam
- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính Kế toán
- Quá trình công tác:
 - Từ 1998-2006 : làm việc tại Công ty Vissan-Chi nhánh Hà nội

- Chức vụ tại hiện nay tại tổ chức
 - Chức vụ tại tổ chức khác
 - Số cổ phần nắm giữ:
 - Những người có liên quan:
 - Quyền lợi mâu thuẫn với công ty
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty
- 2006 – Nay :Kế toán trưởng Công ty CP đầu tư và phát triển hạ tầng Hoàng Thành
 - Từ 2016 – nay : Thành viên ban kiểm soát công ty CP Chế tạo biến thế và Vật liệu điện HN
- Thành viên ban kiểm soát công ty CP Chế tạo biến thế và Vật liệu điện HN
- Kế toán trưởng Công ty CP đầu tư và phát triển hạ tầng Hoàng Thành
- Không cổ phần
- Không
- Không
- Không

3 Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

3.1 Danh sách tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Trung	Tổng giám đốc
2	Vũ Tiên Bình	Kế toán Trưởng

3.2 Sơ yếu lý lịch tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

3.2.1 Ông: Hoàng Trung - Tổng giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/01/1984
- Số CMND 001084002135 cấp ngày 24/12/2014 tại Hà Nội
- Hộ khẩu TT Số 46 ngách 177 đường Thanh đàm-P Thanh Trì-Q Hoàng mai-TP HN
- Quốc tịch Việt nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hệ thống điện-Thạc sỹ QTKD ĐH Bách khoa
- Quá trình công tác:
 - Từ T9/2009-T9/2010: Chuyên viên Công ty thí nghiệm điện Miền bắc
 - Từ T10/2010-T2/2016: Phó phòng đầu tư xây dựng cơ bản-Công ty điện lực Hoàn kiếm
 - Từ T2/2006-Nay: Nhân viên phòng đầu tư xây dựng cơ bản-Công ty điện lực Hoàng mai

tạo biến thể & Vật liệu điện Hà Nội

- | | |
|------------------------------------|---|
| - Chức vụ tại hiện nay tại tổ chức | Tổng giám đốc Công ty CP Chế tạo biến thể & Vật liệu điện Hà Nội |
| - Chức vụ tại tổ chức khác | Nhân viên phòng đầu tư xây dựng cơ bản-Công ty điện lực Hoàng mai |
| - Số cổ phần nắm giữ: | Không cổ phần |
| - Những người có liên quan: | Không |
| - Quyền lợi mâu thuẫn với công ty | Không |
| - Lợi ích liên quan đối Công ty | Không |

3.2.2 Ông Vũ Tiến Bình - Kế toán Trưởng

- | | |
|------------------------------------|--|
| - Giới tính: | Nam |
| - Ngày sinh: | 06/11/1973 |
| - Số CMND | 151195687 cấp ngày 01/03/2007 tại Thái bình |
| - Hộ khẩu TT | Tổ 31 P Hoàng Văn Thụ Q Hoàng mai-TP HN |
| - Quốc tịch | Việt nam |
| - Trình độ chuyên môn: | Cử nhân kinh tế |
| - Quá trình công tác: | <ul style="list-style-type: none">▪ Từ 2001-2003 : Kế toán công ty XNK và xây dựng TRANIMEXCO▪ Từ 2004-2007 : Chuyên viên Bộ nội vụ▪ Từ 2008-2009 : Kế toán trưởng công ty CP tập đoàn HA NAKA▪ Từ 2010-2013 : Kế toán dự án công rty CP Hoá dầu quân đội▪ Từ 2014-2015 : Kế toán trưởng công ty TNHH thương mại dịch vụ và sản xuất Phi kha▪ Từ 2016- nay : Phó phòng tài chính công ty CP đầu tư và phát triển hạ tầng Hoàng thành▪ Từ 2017 đến nay: Kế toán trưởng tại Công ty CP Chế tạo biến thể & Vật liệu điện Hà Nội |
| - Chức vụ tại hiện nay tại tổ chức | Kế toán trưởng công ty CP Chế tạo biến thể và Vật liệu điện HN |
| - Chức vụ tại tổ chức khác | Phó phòng tài chính Công ty CP đầu tư và phát triển hạ tầng Hoàng thành |
| - Số cổ phần nắm giữ: | 172.446 cổ phần Tỷ lệ: 4.9% |

- | | |
|-------------------------------------|---|
| - Nơi công tác hiện nay | Công ty CP đầu tư và phát triển hạ tầng Hoàng thành |
| - Quyền lợi mâu thuẫn với công ty | Không |
| - Lợi ích liên quan đối với Công ty | Không |

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty luôn tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, bảo đảm thực hiện mức doanh thu, lợi nhuận và thu nhập ngân sách hàng năm theo mục tiêu đề ra trong các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được xây dựng theo đúng quy định của tại Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn.

Công ty sẽ tiến hành áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng theo nguyên tắc quán triệt tinh thần Luật Doanh nghiệp năm 2014. Công ty sẽ tiến hành xây dựng và hoàn chỉnh các quy chế quy định, bộ máy theo Luật Doanh nghiệp 2014 và Nghị định 71/2017/NĐ -CP ngày 06/06/2017 về Quản trị công ty. Hiện nay vị trí Trưởng BKS công ty chưa đúng theo tiêu chuẩn tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 về quản trị công ty, công ty sẽ tiến hành bầu lại trong kỳ họp đại hội cổ đông tới.

Bên cạnh đó, công tác quản trị tài chính luôn được củng cố. Việc tuân thủ các quy trình tài chính kế toán sẽ được giám sát chặt chẽ để đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và theo chuẩn thông lệ quốc tế. Giám sát việc luân chuyển vốn, quản lý dòng tiền hiệu quả. Báo cáo tài chính, báo cáo thường niên trình cơ quan quản lý và cổ đông đảm bảo đúng kế hoạch và quy định về mặt thời gian và chất lượng.

Công tác quản trị nhân sự cũng sẽ được tăng cường để đáp ứng sự phát triển lớn mạnh không ngừng của Công ty. Xây dựng chế độ trả lương có sức thu hút cho CBCNV và có quy chế phạt nghiêm khắc đối với những người vi phạm quy định của Công ty. Mọi hoạt động của các phòng ban, bộ phận của Công ty, phải phục vụ công tác sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Điều này phải được quán triệt đến tất cả cán bộ công nhân viên trong Công ty.

Các mục tiêu phát triển công ty và quyền lợi của người lao động phải được cụ thể hóa, công khai rõ ràng để người lao động hiểu, giám sát và cùng quản lý

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trong Bản tóm tắt thông tin là đầy đủ và chính xác với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật với các thông tin này.

IV PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. Phụ lục II: Báo cáo kiểm toán năm 2016

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2017

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BIÊN THÉ VÀ VẬT LIỆU ĐIỆN HÀ NỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC



**HOÀNG TRUNG
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



ĐINH HOÀNG LONG

KÊ TOÁN TRƯỞNG



VŨ TIÊN BÌNH